TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2026/QĐST- DS	*Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ vào Điều 147, 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.
-Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 07 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 518/2026/TLST-DS ngày 20/04/2026 về vụ việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữ các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***- Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Q Việt Nam (V).** Trụ sở tại Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà S – Số 111A P, phường S, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Đình H1 – Chức vụ: Giám đốc Thu hồi nợ trực tiếp và Xử lý nợ Vùng theo Giấy ủy quyền số 377337.25 ngày 25/11/2025; ông Bùi Trần H2 và ông Nguyễn Hồng Đ theo giấy ủy quyền số 092564.26 ngày 08/04/2026. Địa chỉ liên lạc: Tầng 4, Tòa nhà C, số 4 Tôn Thất T, phường K, thành phố H3.

- Bị đơn:

1. Ông Phạm Văn H4, sinh năm 1981; CCCD số: 001081038079.

2. Bà Nguyễn Diệu L, sinh năm 1994; CCCD số: 001194025559.

Cùng nơi cư trú tại: Số 19 Nguyễn Ngọc N, phường Phương L1, thành phố H3.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Văn H4 và bà Nguyễn Diệu L Xác nhận có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Q Việt Nam – V theo Hợp đồng tín dụng số 107487919.25

ngày 28/05/2025, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 107487919.25 ngày 28/05/2025; Hợp đồng tín dụng số 105972215.24 ngày 26/10/2024, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 105972215.24 ngày 30/10/2024; Yêu cầu cung cấp dịch vụ thẻ tín dụng ngày 20/06/2022

Số tiền tạm tính đến ngày 16/07/2026 là: 12.522.038.654 đồng. Cụ thể:

HĐTD/Thẻ tín dụng	Nợ gốc	Lãi trong hạn	Lãi quá hạn/Phí	Tổng
105972215.24 ngày 26/10/2024	10.000.000.000	62.712.329	0	10.062.712.329
107487919.25 ngày 28/05/2025	2.246.000.000	9.433.200	0	2.255.433.200
Thẻ tín dụng ngày 20/06/2022	199.779.728	4.112.097	1.300	203.893.125
Tổng cộng	**12.445.779.728**	**76.257.626**	**1.300**	**12.522.038.654**

Hai bên thống nhất lộ trình trả nợ như sau:

- Chậm nhất ngày 16/08/2026, ông Phạm Văn H4 và Bà Nguyễn Diệu L thanh toán số tiền 6.000.000.000 đồng; chậm nhất ngày 16/09/2026 ông Phạm Văn H4 và Bà Nguyễn Diệu L thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi còn lại;

- Kể từ ngày 17/7/2026, ông Phạm Văn H4 và Bà Nguyễn Diệu L phải tiếp tục chịu lãi theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi ông H4, bà L thanh toán hết khoản nợ.

- Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực ông Phạm Văn H4 và Bà Nguyễn Diệu L vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Q Việt Nam có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi khoản nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 271 tờ bản đồ số: 15 địa chỉ tại: Tổ 1 – Văn Q1, phường Văn Q1, quận H5, H3 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DP 990455, số vào sổ cấp GCN: CN-22 do Văn phòng đăng ký đất đai H3, chi nhánh quận H5 cấp ngày 14/10/2024 đứng tên ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Diệu L và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Phạm Văn H4 và bà Nguyễn Diệu L đối với Ngân hàng TMCP Q Việt Nam. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông H4, bà L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q Việt Nam.

***Về án phí*:** Ông Phạm Văn H4 và bà Nguyễn Diệu L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là **60.261.019 đồng** *(Bằng chữ: Sáu mươi triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn không trăm mười chín đồng)*. Ngân hàng TMCP Q Việt Nam không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Q Việt Nam số tiền tạm

ứng án phí **60.247.537** đồng *(bằng chữ: Sáu mươi triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi bảy đồng)* đã nộp theo Biên lai số 0009370 ngày 16/04//2026 tại Thi hành án dân sự thành phố H3.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP H3;
- VKSND Khu vực 2;
- Chi cục THA dân sự khu vực 2;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

TAND KHU VỰC 2

JZA240726.TL.QDBA 2813

Phạm Thị Thanh Phương